

# Công tác xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Hòa Bình hiện nay

Quách Thị Kiều<sup>1</sup>

<sup>1</sup> Sỡ Lao động, Thương binh và Xã hội tỉnh Hòa Bình.  
Email: quachkieu68@gmail.com

Nhận ngày 6 tháng 12 năm 2020. Chấp nhận đăng ngày 16 tháng 2 năm 2020.

**Tóm tắt:** Hòa Bình là một trong những tỉnh miền núi phía Bắc có công trình, mục tiêu trọng điểm về an ninh quốc gia. Trong những năm vừa qua, tỉnh Hòa Bình được Đảng và Nhà nước quan tâm, tạo điều kiện thực hiện chủ trương, chính sách về an sinh xã hội nhằm xóa đói giảm nghèo và công tác xóa đói giảm nghèo đã đạt được những kết quả đáng khích lệ, đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân được nâng cao, tuy nhiên, việc thực hiện công tác xóa đói giảm nghèo trên địa bàn tỉnh còn có những hạn chế, bất cập, cần có sự đánh giá khách quan, kịp thời, chính xác. Từ đó, việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác xóa đói giảm nghèo mới đúng đắn, đạt hiệu quả góp phần đảm bảo an ninh quốc gia trên địa bàn tỉnh.

**Từ khóa:** An ninh quốc gia, Hòa Bình, xóa đói giảm nghèo.

**Phân loại ngành:** Xã hội học

**Abstract:** Hoa Binh is one of the northern mountainous provinces with construction works and locations of key importance regarding national security. The province has over the past years been paid attention to by the Party and the State, which facilitate it with guidelines and policies on social protection of hunger eradication and poverty alleviation that has achieved encouraging results, improving both the material and non-material aspects of life of the people. However, activities of hunger eradication and poverty reduction in the province are still faced with limitations and discrepancies, and has arisen the need to make objective, timely and accurate assessments. That will result in the proper and effective leadership and direction of the work of hunger eradication and poverty reduction to contribute to ensuring national security in the province.

**Keywords:** National security, Hoa Binh, hunger eradication and poverty reduction.

**Subject classification:** Sociology

## 1. Mở đầu

Hòa Bình là một tỉnh miền núi Tây Bắc còn nhiều khó khăn, nhất là về giao thông đi lại và điều kiện phát triển sản xuất. Hiện nay, tỉnh có dân số là 85,4 vạn người, trong đó đồng bào dân tộc thiểu số chiếm 74,31%; toàn tỉnh 01 huyện nghèo theo Quyết định số 275/QĐ-TTg, 101 xã với 89 thôn, bản đặc biệt khó khăn thuộc diện đầu tư Chương trình 135. Trên cơ sở những điều kiện tự nhiên, các cấp chính quyền ở Hòa Bình đã thường xuyên quan tâm chỉ đạo và tổ chức thực hiện có hiệu quả chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước. Điển hình như các Chương trình 135; chính sách hỗ trợ đất sản xuất, đất ở, nước sạch sinh hoạt; chính sách vay vốn ưu đãi cho hộ dân tộc thiểu số đặc biệt khó khăn; chính sách hỗ trợ học sinh, sinh viên là người dân tộc thiểu số...

Tỉnh Hòa Bình xác định, muốn xây dựng được thế trận an ninh nhân dân vững chắc thì lòng dân phải thuận, cả hệ thống chính trị phải luôn đồng hành cùng với đồng bào trong mọi chủ trương, chính sách, nhất là những chương trình về xóa đói giảm nghèo, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và tạo thêm nhiều ngành nghề mới cho người dân ở vùng nông thôn.

Trong những năm qua, Đảng bộ, chính quyền tỉnh Hòa Bình đặc biệt quan tâm tới công tác xóa đói, giảm nghèo đối với vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Để tạo nguồn lực cho đồng bào các xã đặc biệt khó khăn, việc hỗ trợ phát triển sản xuất, việc đầu tư cơ sở hạ tầng nông thôn,

tuyên truyền về sức khỏe nhân dân là một trong những việc làm đầu tiên, có ý nghĩa quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội. Bài viết này phân tích thực trạng và đưa ra các giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Hòa Bình.

## 2. Thực trạng công tác xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Hòa Bình

### 2.1. Kết quả đạt được

Theo thống kê, chỉ tính riêng giai đoạn 2011-2015, Chương trình 135 ở Hòa Bình đã thực hiện đầu tư trên 366,5 tỷ đồng, với 726 công trình hạ tầng dân sinh, thủy nông thủy lợi, y tế, trường học... tập trung chủ yếu tại các xã thuộc diện đặc biệt khó khăn. Việc hỗ trợ đồng bào phát triển sản xuất cũng được chú trọng thực hiện thường xuyên với tổng mức đầu tư lên tới hơn 59 tỷ đồng. Thông qua các dự án hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, nhiều giống cây trồng, vật nuôi mới phù hợp với điều kiện tự nhiên của địa phương đã được đưa vào sản xuất trên diện rộng, từ đó mở ra hướng sản xuất mới giúp đồng bào phát triển cuộc sống [6].

Tính đến nay, tổng nguồn vốn Hòa Bình được cấp để thực hiện các hợp phần của Chương trình 135 giai đoạn II (gọi tắt là Chương trình) là 475.716 triệu đồng. Bao gồm dự án hỗ trợ sản xuất 76.609 triệu đồng; phát triển cơ sở hạ tầng 338.665 triệu đồng; đào tạo, nâng cao năng lực cán bộ cơ sở 22.610 triệu đồng; hỗ trợ dịch vụ, trợ giúp pháp lý và nâng cao đời sống nhân dân

37.832 triệu đồng. Nhìn chung, các dự án đã phát huy hiệu quả, giúp đời sống mọi mặt của đồng bào các dân tộc thuộc khu vực đặc biệt khó khăn của tỉnh được nâng lên đáng kể [8].

Đồng thời, nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp các hộ nghèo, chính sách đối với người có uy tín, chính sách vay vốn phát triển sản xuất, chính sách đào tạo nâng cao năng lực cán bộ dân tộc, lồng ghép các chương trình để phát triển kinh tế - xã hội tại vùng đồng bào dân tộc cũng được thực hiện có hiệu quả. Đến đầu năm 2016, cơ bản các xã ở Hòa Bình đã có đường ô tô vào tới trung tâm xã, có điện lưới quốc gia phục vụ sinh hoạt, có đủ trường tiểu học và THCS; 100% xã có điểm bưu điện văn hóa xã; 100% xã có trạm y tế và bảo đảm tốt công tác khám chữa bệnh ban đầu cho bà con; tình trạng thiếu nước sinh hoạt tại các vùng khó khăn trong tỉnh cũng cơ bản được khắc phục...

Trên địa bàn toàn tỉnh, nhìn chung đời sống vật chất, tinh thần của đồng bào dân tộc ở các xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn đã từng bước ổn định, góp phần thu hẹp dần khoảng cách phát triển giữa các vùng dân tộc với các vùng khác trong tỉnh. Đến hết năm 2015, Hòa Bình tỷ lệ hộ nghèo cũng giảm mạnh xuống còn 12,26% (trên địa bàn các xã 135 còn khoảng 33%). Đời sống văn hóa, tinh thần của đồng bào các dân tộc thiểu số đã được nâng lên rõ rệt. Các nét đẹp văn hóa truyền thống của nhiều dân tộc được gìn giữ, bảo tồn và phát triển; nhiều lễ hội, phong trào hoạt động văn hóa xã hội mới được khuyến khích, qua đó góp phần đẩy lùi các hủ tục lạc hậu, phân đầu xây dựng nếp sống văn hóa văn minh, tiên tiến.

Khôi đại đoàn kết toàn dân, đại đoàn kết giữa các dân tộc không ngừng được củng cố, phát triển, góp phần khơi dậy động lực, thúc đẩy kinh tế - xã hội của địa phương phát triển [6].

Thông qua các chính sách, dự án hỗ trợ giảm nghèo (đầu tư cơ sở hạ tầng, phát triển kinh tế xã hội ở địa phương, tập huấn chuyển giao kỹ thuật, các mô hình sản xuất trồng trọt, chăn nuôi...), cuối năm 2016 tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm 3,44% từ 24,38% xuống 20,94% [3].

Thông qua các chương trình, dự án đầu tư hỗ trợ cho Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững, chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, các dự án, chương trình phát triển kinh tế xã hội khác, tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn tỉnh trong năm 2017 đã giảm 2,93% xuống còn 18,01% (38.310 hộ nghèo trong tổng số 212.767 hộ dân) [4].

Với tổng kinh phí dành cho các dự án thuộc chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo năm 2018 là 251.374 triệu đồng: trong đó vốn đầu tư phát triển là 188.001 triệu đồng, vốn sự nghiệp là 63.346 triệu đồng, cùng với các nguồn vốn lồng ghép từ các chương trình, dự án khác, đặc biệt là Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, đã hỗ trợ các hộ nghèo, hộ cận nghèo phát triển sản xuất, nâng cao thu nhập vươn lên thoát nghèo. Tỷ lệ hộ nghèo chung toàn tỉnh giảm xuống còn là 14,9% (31.947 hộ nghèo/214.442 hộ dân) giảm 3,1% so với năm 2017, đạt chỉ tiêu kế hoạch [5].

Như vậy, qua các năm tỷ lệ hộ nghèo toàn tỉnh có xu hướng giảm xuống, việc thực hiện có hiệu quả các chương trình

giảm nghèo đem lại cuộc sống ổn định hơn cho đồng bào.

## 2.2. Hạn chế và nguyên nhân

Bên cạnh những kết quả tích cực đã đạt được, công tác xóa đói giảm nghèo ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số tại Hòa Bình vẫn còn có những hạn chế nhất định.

*Thứ nhất*, tỷ lệ hộ nghèo vùng dân tộc thiểu số còn khá cao, kết quả giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo còn cao... Thực hiện chính sách giảm nghèo với nhiều chính sách hỗ trợ trực tiếp (cho không) tạo tâm lý ỷ lại không muốn thoát nghèo để được thụ hưởng chính sách. Bộ công cụ biểu mẫu rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo chưa tính toán hết được tài sản, thu nhập của hộ dân.

*Thứ hai*, tai nạn lao động trong hoạt động khai thác khoáng sản vẫn xảy ra do khai thác sai thiết kế. Công tác quản lý lao động trong các khu vực sản xuất kinh doanh của địa phương gặp nhiều khó khăn.

*Thứ ba*, trình độ, năng lực của cán bộ cơ sở còn hạn chế nên còn lúng túng trong việc làm chủ đầu tư các dự án xây dựng cơ sở hạ tầng. Văn bản hướng dẫn một số chính sách đối với hộ nghèo đa chiều còn chậm.

*Thứ tư*, một bộ phận gia đình người có công còn khó khăn về đời sống do các nguyên nhân khách quan để lại như: ốm đau, bệnh tật kéo dài, thiếu nhân lực để lao động sản xuất, đồng người ăn theo xuất trợ cấp ưu đãi...

*Thứ năm*, trong công tác cai nghiện, hầu hết các đối tượng là học viên không nghề nghiệp, không có việc làm, nghiện ma túy

lâu năm, sức khỏe yếu, nhiều bệnh lây truyền nguy hiểm, nhiều học viên có tiền án tiền sự, không thật thà, sự quyết tâm tuân thủ điều trị chưa cao, trong học nghề, trong giáo dục chưa tập trung, vẫn có tư tưởng mặc cảm với gia đình, xã hội. Việc hỗ trợ kinh phí từ các tổ chức xã hội và gia đình, người thân đối với học viên trong thời gian chữa trị tại cơ sở chưa đáp ứng. Số đối tượng cai nghiện bắt buộc đưa vào Cơ sở cai nghiện ma túy đạt tỷ lệ thấp. Do đó, những hộ nghèo lại càng nghèo, những hộ chưa nghèo sẽ trở nên nghèo nếu như tình trạng nghiện ma túy khi hòa nhập cộng đồng, xã hội, không có việc làm diễn ra.

Những hạn chế trên đây là do: (1) Hòa Bình là tỉnh miền núi, tiếp giáp với các tỉnh rộng lớn như Sơn La, Thanh Hóa có địa hình hiểm trở nên thuận lợi cho các loại tội phạm hoạt động, các tệ nạn xã hội cư trú. Hơn nữa, giao thông tiếp nối với các tỉnh có các quốc lộ huyết mạch như Đường Hồ Chí Minh, Quốc lộ 6, 21, 12B, 15, 37C... các đối tượng luôn lợi dụng để hoạt động. Do đó, để đảm bảo an ninh trên địa bàn, ngoài việc thắt chặt các hoạt động của cơ quan công an, còn có sự vào cuộc của các cơ quan chức năng giúp đồng bào phòng, chống các tệ nạn xã hội, gây mất an ninh trật tự trên địa bàn.

Hòa Bình có nền kinh tế còn khó khăn, thường phải gánh chịu hậu quả của thiên tai, nhiều hộ không nghèo, mới thoát nghèo rơi vào nghèo làm ảnh hưởng rất lớn về công tác giảm nghèo. Do đó, tránh có tư tưởng chán nản, bất mãn, tiêu cực, từ đó tìm

đến các tệ nạn xã hội như ma túy, mại dâm... càng khiến cho công tác giảm nghèo trở nên khó khăn, hơn nữa về lâu dài còn gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh, trật tự trên địa bàn; (2) Doanh nghiệp trên địa bàn phần lớn là doanh nghiệp nhỏ, phân tán. Tại các khu công nghiệp của tỉnh có nhiều doanh nghiệp sử dụng lao động với số lượng lớn, nhưng chủ yếu là lao động phổ thông làm nghề đơn giản, như may mặc và lắp ráp điện. Tâm lý người dân không muốn đi xa nhà. Các thị trường có việc làm, thu nhập ổn định thì chi phí cao, người lao động của tỉnh không đủ chi phí. Ngoài nguồn kinh phí hỗ trợ các đối tượng chính sách khi tham gia xuất khẩu lao động tỉnh chưa có kinh phí để hỗ trợ, khuyến khích người lao động đi xuất khẩu lao động; (3) Nguồn lực cho việc triển khai thực hiện các chương trình, đề án còn hạn chế, có nhiều chương trình, kế hoạch tuy được phê duyệt, nhưng không được cấp kinh phí để triển khai, kinh phí đối ứng của địa phương không có. Việc huy động nguồn lực để thực hiện xã hội hóa các hoạt động về lao động, người có công và xã hội hiệu quả chưa cao.

### **3. Giải pháp nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo ở tỉnh Hòa Bình**

*Một là*, triển khai thực hiện có hiệu quả các Dự án trong khuôn khổ Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững gồm: Chương trình 30a; Chương trình 135; Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất, đa dạng hóa sinh kế và nhân rộng mô hình giảm nghèo tại

các xã trong và ngoài Chương trình 30a và Chương trình 135; Dự án Truyền thông và giảm nghèo về thông tin; Dự án nâng cao năng lực và giám sát, đánh giá thực hiện Chương trình.

*Hai là*, tổ chức thực hiện nghiêm túc đúng quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo, chống bệnh thành tích, quan liêu; phản ánh đúng thực trạng của địa phương. Chỉ đạo hình thành đội ngũ điều tra viên chuyên nghiệp, có đủ năng lực, đạo đức, trình độ chuyên môn, am hiểu địa bàn, thực tế để trực tiếp thực hiện điều tra, rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo, đảm bảo chính xác, công bằng, không bỏ sót đối tượng. Tăng cường các hoạt động kiểm tra, giám sát quá trình thực hiện tại địa phương, cơ sở; phát hiện và xử lý nghiêm các biểu hiện, vụ việc vi phạm, lợi dụng chính sách, nguồn lực đầu tư cho giảm nghèo; biểu dương kịp thời các gương điển hình, các tập thể, cá nhân có nhiều đóng góp, nỗ lực vươn lên thoát nghèo.

*Ba là*, thực hiện lồng ghép các Chương trình dự án để tập trung hỗ trợ giảm nghèo trên địa bàn tỉnh; trong đó ưu tiên nguồn lực phù hợp từ Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới đầu tư trước cho các xã có tỷ lệ hộ nghèo cao. Bố trí nguồn lực thực hiện tốt Đề án hỗ trợ 36 thôn bản đặc biệt khó khăn đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

*Bốn là*, đẩy mạnh tuyên truyền mục tiêu giảm nghèo sâu rộng đến các cấp, các ngành, các tầng lớp dân cư và người nghèo nhằm thay đổi và chuyển biến nhận thức trong công tác giảm nghèo, khơi dậy ý chí chủ động, vươn lên của người nghèo, vận

động nhân dân cùng góp sức thực hiện công tác giảm nghèo, tiếp nhận và sử dụng có hiệu quả chính sách và nguồn lực hỗ trợ của Nhà nước, của cộng đồng để thoát nghèo, vươn lên khá giả. Tổ chức thực hiện tốt phong trào thi đua “Cả nước chung tay vì người nghèo - Không để ai bị bỏ lại phía sau”.

*Năm là*, tiếp tục vận động nhiều nguồn lực từ xã hội để phục vụ thực hiện công tác giảm nghèo như vận động Quỹ “Ngày vì người nghèo”. Tiếp tục đẩy mạnh chương trình giúp đỡ các xã nghèo, thôn nghèo để tăng cường hỗ trợ cho hộ nghèo và thôn, xã đặc biệt khó khăn và huyện nghèo.

*Sáu là*, thực hiện có hiệu quả các chính sách giảm nghèo chung, bao gồm:

- Tín dụng ưu đãi đối với hộ nghèo: Rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo để xác định số hộ có đủ điều kiện và có nhu cầu vay vốn được tiếp cận nguồn vốn tín dụng ưu đãi để đầu tư vật tư, thiết bị, giống cây trồng vật nuôi tạo việc làm, tăng thu nhập; tiếp tục thực hiện tốt chính sách tín dụng ưu đãi đối với học sinh, sinh viên nhất là sinh viên nghèo, sinh viên thuộc gia đình có hoàn cảnh khó khăn; đảm bảo thành viên của hộ nghèo có nhu cầu đi xuất khẩu lao động đều được vay vốn tại Ngân hàng chính sách xã hội, thông qua các hội đoàn thể, vốn khuyến công, khuyến nông.

- Hỗ trợ về giáo dục: thực hiện miễn, giảm học phí cho học sinh, sinh viên thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Nghị định số 86/2015/NĐ-CP ngày 20 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ. Hỗ trợ chi phí học tập cho học sinh nghèo theo quy định. Vận động tặng sách

vở, đồ dùng học tập, học bổng cho học sinh nghèo vượt khó.

- Hỗ trợ về y tế: thực hiện có hiệu quả chính sách bảo hiểm y tế cho người nghèo, người dân tộc thiểu số đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn; người đang sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn; người mới thoát nghèo; duy trì chính sách hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ cận nghèo thuộc đối tượng được ngân sách nhà nước hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (Ngân sách địa phương hỗ trợ 10% mức đóng; Dự án Norred hỗ trợ 20% mức đóng); tiếp tục hỗ trợ 30% mức đóng bảo hiểm y tế cho người thuộc hộ nghèo đa chiều thiếu hụt các dịch vụ xã hội cơ bản (không thiếu hụt bảo hiểm y tế).

- Hỗ trợ nhà ở: thực hiện có hiệu quả Quyết định số 33/2015/QĐ-TTg ngày 10 tháng 8 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ nhà ở đối với hộ nghèo; tiếp tục vận động nguồn lực xóa nhà tạm cho hộ nghèo ở khu vực nông thôn, miền núi để cải thiện nhà ở, ưu tiên hộ nghèo có người cao tuổi, người khuyết tật.

- Hỗ trợ về nước sạch và vệ sinh: hướng dẫn tổ chức triển khai thực hiện có hiệu quả việc xây dựng các công trình nước sạch tập trung và phân tán; chính sách hỗ trợ nước sinh hoạt cho đồng bào dân tộc thiểu số, xã, thôn, bản đặc biệt khó khăn.

- Hỗ trợ tiếp cận thông tin: triển khai thực hiện tốt và đa dạng hóa các hoạt động truyền thông, tuyên truyền phổ biến các chính sách về giảm nghèo và Chương trình

giảm nghèo bền vững của tỉnh; ưu tiên hỗ trợ phương tiện nghe nhìn, phương tiện tác nghiệp phục vụ thông tin cổ động cho người dân sinh sống tại vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn.

- Thực hiện có hiệu quả chính sách trợ giúp pháp lý miễn phí cho người nghèo theo Kế hoạch số 126/KH-UBND ngày 09/12/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện Quyết định số 32/2016/QĐ-TTg ngày 08 tháng 8 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách trợ giúp pháp lý cho người nghèo, đồng bào dân tộc thiểu số tại các huyện nghèo, xã nghèo, thôn bản đặc biệt khó khăn giai đoạn 2016-2020. Tạo điều kiện cho người nghèo hiểu biết về các quy định của pháp luật liên quan đến quyền, nghĩa vụ của mình, chủ động tiếp cận các chính sách trợ giúp của Nhà nước, vươn lên thoát nghèo.

#### 4. Kết luận

Thực tế việc xóa đói, giảm nghèo những năm qua ở Hòa Bình cho thấy sự nỗ lực, phấn đấu của các cấp ủy, chính quyền, sở, ban, ngành và nhân dân toàn tỉnh. Bên cạnh những thành tựu đã đạt được, công tác xóa đói, giảm nghèo còn những hạn chế nhất định đồng thời, những vấn đề đặt ra trong công tác xóa đói, giảm nghèo, nhất là vấn đề xóa đói, giảm nghèo gắn với an ninh quốc gia trên địa bàn. Việc nâng cao hiệu quả công tác xóa đói giảm nghèo là một

biện pháp quan trọng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội trên các địa bàn vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn, nâng cao đời sống mọi mặt của người dân, đồng thời thiết thực củng cố vững chắc khối đại đoàn kết toàn dân, góp phần đảm bảo an ninh quốc gia ở Hòa Bình trong thời gian tới.

#### Tài liệu tham khảo

- [1] Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [2] Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
- [3] Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (2016), *Báo cáo Công tác lao động, người có công và xã hội năm 2016 - Phương hướng, nhiệm vụ năm 2017*, Sở Lao động - Thương binh và xã hội.
- [4] Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (2017), *Báo cáo Công tác lao động, người có công và xã hội năm 2017 - mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm năm 2018*, Sở Lao động - Thương binh và xã hội.
- [5] Ủy ban nhân dân tỉnh Hòa Bình (2018), *Báo cáo kết quả thực hiện công tác lao động, người có công và xã hội năm 2018 - Nhiệm vụ công tác năm 2019*, Sở Lao động - Thương binh và xã hội.
- [6] <http://giamngheo.mic.gov.vn>
- [7] <http://solaodong.hoabinh.gov.vn>
- [8] <http://ct135.ubdt.gov.vn>